Trường Tiểu học Nguyễn Công Sáu

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30** *(Từ 10.4.2023 – 14.4.2023)*

**Cách ngôn*:*** *Một giọt máu đào hơn ao nước lã*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **BUỔI DẠY** | **TIẾT** | **MÔN** | **TÊN BÀI DẠY** |
| **HAI**  **10/4** | Sáng | **1**  **2**  **3**  **4** | *HĐTN*  *TOÁN*  *TV*  *TV* | Sinh hoạt dưới cờ: Phóng viên môi trường nhí  Bài 68. Tiền Việt Nam (t2)  Nhà rông (t1)  Nhà rông (t2) |
| Chiều | **1**  **2**  **3** |  |  |
| **BA**  **11/4** | Sáng | **1**  **2**  **3**  **4** | *T*  *TV*  *LTV*  *HĐTN* | Bài 69. Luyện tập chung (t1)  Nhà rông (t3)  Ôn luyện  HĐGD theo chủ đề: Môi trường kêu cứu |
| Chiều | **1**  **2** | *LT*  *TNXH* | Ôn luyện  **Bài 28:** Bề mặt trái đất (T1) |
| **TƯ**  **12/4** | Sáng | **1**  **2**  **3**  **4** | *TV*  *TV*  *TOÁN*  *TNXH* | Sự tích ông Đùng, bà Đùng (t1)  Sự tích ông Đùng, bà Đùng (t2)  Bài 69. Luyện tập chung (t2)  **Bài 28:** Bề mặt trái đất (T2) |
| **NĂM**  **13/4** | Sáng | **3**  **4** | *T*  *TV* | Bài 69. Luyện tập chung (t3)  Sự tích ông Đùng, bà Đùng (t3) |
| Chiều | **1**  **2**  **3** |  |  |
| **SÁU**  **14/4** | Sáng | **1**  **2**  **3**  **4** | *T*  *TV*  *TH&CN*  *HĐTN* | Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (t1)  Sự tích ông Đùng, bà Đùng (t4)  Công nghệ: Bài 10: Làm đồ chơi (T1)  Sinh hoạt lớp  Sinh hoạt theo chủ đề: Bản thông tin môi trường |
| Chiều | **1**  **2**  **3** |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Thứ hai ngày 10 tháng 4 năm 2023

**TOÁN**

**Bài 68: TIỀN VIỆT NAM (T2) – Trang 87**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các đồng tiền Việt Nam từ một nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng.

- Giải được một số bài toán liên quan đến các tình huống thực tế về tiết kiệm và chi tiêu.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực.**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video, PHT

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát 1 bài để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia |
| **2. Luyện tập***:*  **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  **Tìm giá tiền của từng loại : bắp ngô, cà rốt và dưa chuột.**    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  **-** GV hướng dẫn HS làm bài vào phiếu học tập  ( GV gợi ý các câu hỏi để HS làm )  + Giá 1 bắp ngô là bao nhiêu tiền?  + Muốn tìm giá tiền cà rốt ta làm thế nào ?  ( Lấy số tiền của bắp ngô và cà rốt – số tiền bắp ngô )  + Muốn tìm giá tiền quả dưa chuột ta làm thế nào ?( Lấy số tiền của bắp ngô,dưa chuột, cà rốt trừ đi số tiền bắp ngô và cà rốt )  - G V gọi HS trả lời  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**  **GV vào bài : Gia đình bạn Lan rất thích ăn ngô luộc nên mẹ bạn ấy hay mua ngô. Chúng ta hãy cùng đi chợ với mẹ của Lan trong mùa ngô này nhé.**    - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  + Bài toán cho biết gì?( Đầu vụ 1 bắp ngô giá 5000 đồng. Giữa vụ 2 bắp ngô có giá 5000 đồng)  + Bài toán hỏi gì? ( a)Tìm giá tiền 1 bắp ngô giữa vụ .  b) Tìm giá tiền 1 bắp ngô đầu vụ hơn 1 bắp ngô ở giữa vụ là bao nhiêu tiền)  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**    - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi  + Bài toán cho biết gì? ( Nước là 20000 đồng; Đường kính là 14 000 đồng; Chanh là 10 000 đồng ; Mai và Nam bán nước chanh được 80000 đồng)  + Bài toán hỏi gì?( ( a) Nam và Mai cần bao nhiêu tiền để mua số nguyên liệu trên.  b) Hai bạn còn lại bao nhiêu tiền?)  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Số?**    -GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài.  - HS khác theo đõi, lắng nghe.  -HS làm vào phiếu học tập   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Củ/quả | Bắp ngô | Cà rốt | Dưa chuột | | Giá | 5000 | 3000 | 2000 |   - HS trả lời.  - HS khác nhận xét  ­­  - HS quan sát.  - HS nêu yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở:  -HS trả lời  Bài giải:  a)Giữa vụ giá tiền 1 bắp ngô là:  5000 : 2 = 2500 ( đồng)  b) Giá tiền 1 bắp ngô đầu vụ hơn giá tiền 1 bắp ngô cuối vụ là : 5000 – 2500 = 2500 ( đồng)  Đáp số : a) 2500 đồng  b) 2500 đồng  -HS khác nhận xét  -HS đọc đầu bài  -HS làm bài vào vở  Bài giải:  a)Số tiền Nam và Mai đã mua nguyên vật liệu là :  20000 +14000 + 10000 = 44 000 ( đồng )  b) Hai bạn còn lại số tiền là :  80000 – 44 000= 36 000 ( đồng)  Đáp số: a) 44 000 đồng  b) 36 000 đồng  -HS đọc đầu bài  - HS làm bài vào vở  - HS đọc bài làm  + 5 tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 50000 đồng.  + 1 tờ 50 000 đồng đổi được 1 tờ 10 000 đồng và 2 tờ 20000 đồng.  + 1 tờ 100 000 đồng đổi được 2 tờ 50 000 đồng.  - HS khác nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố kỹ năng tính toán trong việc chi tiêu và bước đầu hình thành tư duy về việc đầu tư tiền  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 21: NHÀ RÔNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương, đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Nhà rông. Bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả,gợi cảm, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được vẻ đẹp độc đáo của Nhà rông ở Tây Nguyên. Hiểu biết về tình cảm của người dân Tây Nguyên với mái nhà rông thân thương.

- Chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm nghĩ, cảm xúc có liên quan đến văn bản đọc. Giới thiệu về quê hương của mình với thái độ tự tin, biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ thích hợp.

- Hiểu biết về quê hương, có tình cảm gắn bó, yêu quê hương.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  2-3 HS đọc nối tiếp bài thơ Tiếng nước mình và trả lời câu hỏi: Em thích nhất chi tiết nào trong bài thơ? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS xem một đoạn phim về phong cảnh một buôn làng Tây Nguyên. GV hỏi trong đoạn phim vừa xem có cảnh gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS trả lời |
| **2. Khám phá***.*  **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cuộc sống ấm no*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *êm ấm*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Tây Nguyên, buôn, lưỡi rìu, tuồn tuột, đượm…*  -Luyện đọc câu dài: Đêm đêm,/ bên bếp lửa bập bùng,/ các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn/ ngôi nhà rông đã từng chứng kiến.//Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên/ thân thương như cái tổ chim êm ấm.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là gì? Câu văn nào trong bài giúp em nhận ra điều đó?  + Câu 2: Kiến trúc bên trong của nhà rông có gì đặc biệt?  + Câu 3: Đóng vai một người dân Tây Nguyên, giới thiệu những hoạt động chung diễn ra ở nhà rông.  + Câu 4: Vì sao người dân Tây Nguyên yêu thích nhà rông?  + Câu 5: Sắp xếp các ý dưới đây theo trình tự các đoạn trong bài.   * Tình cảm của người dân Tây Nguyên đối với nhà rông. * Hình dạng bên ngoài của nhà rông. * Kiến trúc bên trong của nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng ở nhà rông.   - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: Nhà rông là một kiến trúc đặc sắc của đồng bào Tây Nguyên.  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là mái nhà dựng đứng, vươn cao lên trời như một lưỡi rìu lật ngược. Câu văn cho biết điều đó là: “ Đến Tây Nguyên, từ xa nhìn vào… như một lưỡi rìu lật ngược”  + Kiến trúc bên trong của nhà rông khá đặc biệt: nhà trống rỗng, chẳng vướng víu một cây cột nào, có nhiều bếp lửa luôn luôn đượm khói.có nơi dành để chiêng trống, nông cụ...  + Nhà rông là nơi thờ cúng chung, hội họp chung, tiếp khách chung của tất cả dân làng. Đêm đêm bên bếp lửa bập bùng, các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn ngôi nhà rông từng chứng kiến. Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên thân thương như cái tổ chim êm ấm.  + Người dân Tây Nguyên yêu thích nhà rông vì nó là ngôi nhà chung có sự góp sức xây dựng của tất cả mọi người. Nhà rông còn là nơi hội họp, tiếp khách, vui chơi chung, nơi các cụ già kể lại cho con cháu nghe những kỉ niệm vui buồn...  + Đoạn 1: Hình dạng bên ngoài của nhà rông.  + Đoạn 2: Kiến trúc bên trong của nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng ở nhà rông.  + Đoạn 3: Tình cảm của người dân Tây Nguyên đối với nhà rông.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại |
| **3. Nói và nghe:**  **3.1. Hoạt động 3: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương em.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4:  +Lần lượt từng HS sắm vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương em. Dựa vào gợi ý trong nhóm.  + Cử đại diện giới thiệu trước lớp.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4:Hãy nói 1-2 câu mời bạn bè ( hoặc du khách) đến thăm quê hương em.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động trong SGK.  - Mời các nhóm trình bày.  GV chốt: Thể hiện thái độ tự tin, lịch sự , nhìn vào người nghe khi nói. Biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ thích hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương em.  - HS sinh hoạt nhóm  - 1 HS làm hướng dẫn viên giới thiệu. Các bạn khác có thể hỏi để bạn giới thiệu rõ những điều em muốn biết về vùng đất đó.  - Cả lớp sắm vai du khách lắng nghe có thể hỏi để tìm hiểu  - 1 HS đọc yêu cầu:Hãy nói 1-2 câu mời bạn bè( hoặc du khách) đến thăm quê hương em.  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video một số cảnh đẹp .  + GV nêu câu hỏi trong video có cảnh nào? Ở đâu?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

Thứ ba ngày 11 tháng 4 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 21: Nhà rông (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng chính tả một đoạn( từ đầu đến cuộc sống no ấm) trong bài Nhà rông( theo hình thức nghe viết) trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x (có tiếng chứa dấu hỏi hoặc dấu ngã).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu cảnh đẹp quê hương qua bài viết.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - GVđọc cho HS viết bảng con: Hà Nội, Khánh Hòa, Cà Mau, Hà Giang, Thanh hóa, Kiên Giang.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Bài văn miêu tả nhà rông ở Tây Nguyên. Qua đó thấy nét đặc sắc của nhà rông.  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 4 HS đọc đoạn văn.  - GV hướng dẫn cách viết đoạn văn:  + Viết theo đoạn văn như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn:.  - GV đọc từng cụm từ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Chọn sơ hoặc xơ thay cho ô vuông (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  D:\Giáo án lớp 3 KNTT tuần 30\z3443340306761_e675dfacaf9b2a5b314b6e49150808f1.jpg- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập a trang 98**  **D:\Giáo án lớp 3 KNTT tuần 30\z3443376033143_3ea72a938c63fd8f89f7171c3b77094e.jpg** - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn s hoặc x thay vào ô vuông.  - GV gợi mở thêm:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.4. Hoạt động 3: Vẽ về cảnh đẹp quê hương em và viết 2- 3 câu giới thiệu bức tranh em vẽ.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  -GV cho HS trình bày bài viết của mình trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đọn văn.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: sơ lược, *xơ xác,sơ sài, xơ cứng,sơ xuất,sơ đồ,xơ dừa,xơ mướp.*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Kết quả: Rừng Tây Nguyên đẹp vì cảnh sắc thiên nhiên. Khi những cơn mưa đầu mùa đổ xuống, bầu trời vẫn trong. Rừng mát mẻ, xanh tươi. Các đồi gianh vươn lên và cỏ non bò lan ra mặt suối, như choàng cho rừng một chiếc khăn lấp lánh kim cương. Mặt trời xuyên qua kẽ lá, sưởi ấm những con suối trong vắt.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân theo yêu cầu.  - HS vẽ và viết 2 đến 3 câu văn.  - HS trình bày bài vẽ và bài viết của mình trước lớp. |
| **3. Vận dụng.**  - GV gợi ý cho HS vẽ thêm nhiều cảnh đẹp của quê hương.  - Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân về tranh của mình và tình cảm , cảm xúc của em với quê hương và những điều em muốn làm cho quê hương. (Lưu ý với HS là phải trao đổi với người thân đúng thời điểm, rõ ràng, cụ thể. Biết lắng nghe phản hồi để tìm ra phương thức phù hợp.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

**TOÁN**

**Bài 69: LUYỆN TẬP CHUNG (T1) (Trang 88)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.

- Nhận biết được tháng trong năm.

- Sử dụng tiền Việt Nam.

**2. Năng lực.**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video, PHT

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2 Luyện tập**  **Bài 1: ( nhóm đôi)**  - GV cho HS đọc đề và nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  Mẫu: Mai đến nhà Rô-bốt lúc 8 giờ 50 phút, hay 9 giờ kém 10 phút.  -GV nhận xét và chốt đáp án  **Bài 2:** Cho HSxem tờ lịch tháng 4 rồi trả lời câu hỏi    - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng.  **Bài 3. (Làm việc nhóm)**  - GV cho HS quan sát hinh và đọc yêu cầu đề bài.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  + Giá của một các kẹo là bao nhiêu tiền?  + Giá của một gói bim bim là bao nhiêu tiền?  - GV và HS nhận xét chốt đáp án đúng  **Bài 4. (Làm việc cặp đôi)**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV cho HS nhắc lại cách đổi giờ, đổi phút và năm, tháng.  - Nhắc HS làm bài vào vở và đổi vở kiểm tra nhau  - Gọi vài HS báo cáo trước lớp bài làm của mình  - GV và các HS khác nhận xét bổ sung.  **Bài 5. (Làm việc nhóm)**  -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Cho HS quan sát tranh, thảo luận trong nhóm, thống nhất câu trả lời đại diện nhóm báo cáo trước lớp  -GV nhận xét và chốt kết quả đúng | - HS nêu yêu cầu của bài  - HS quan sát tranh và trả lời  - HS trả lời các câu hỏi.  -HS nhận xét bổ sung  -HS làm bài:  a, Ngày sách Việt nam 21 tháng 4 là ngày chủ nhật.  b, Cây bắt đầu ra hoa vào ngày mùng 4 tháng 4  - HS nêu yêu cầu  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi trong nhóm.  - HS nêu điền số vào ô trống  a) 2 giờ = 120 phút  b) 2 năm = 24 tháng  - HS làm bài vào vở  - Đọc yêu cầu kết hợp quan sát tranh và để trả lời chinh xác  - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV cho HS quan sát đồng hô rồi nêu để các bạn xem và trả lờ  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS làm và trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: MÔI TRƯỜNG KÊU CỨU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường trong vai trò “Phóng viên môi trường nhí”.

**2. Năng lực.**

- Bản thân biết được một số nguyên nhân làm cho môi trường bị ôi nhiễm.

- Trình bày được các nguyên nhân chính gây ôi nhiễm và tác hại của việc ô nhiễm môi trường.

- Biết chia sẻ với bạn một số hành động để bảo vệ môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu thương, yêu cái đẹp, yêu thiên nhiên bảo vệ môi trường sống xung quanh.

- Có ý thức dọn vệ sinh chung trường lớp nơi mình ở .

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống, có trách nhiệm với công việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho học sinh xem một đoạn video ngắn về tình trạng ô nhiễm môi trường..  - GV chiếu một vài hình ảnh: Sự cố tràn dầu ra biển, khói bụi thành phố....  + Những hình ảnh này nói lên điều gì?  + Em cảm thấy như thế nào khi thấy những hình ảnh này?  + Dấu hiệu nào cho biết môi trường đang bị ôi nhiễm  + Kể thêm về những điều em từng thấy thể hiện sự ôi nhiễm môi trường?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  => *Ô nhiễm môi trường đang xảy ra xung quanh chúng ta, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và hủy hoại cảnh quan thiên nhiên. Chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường.*  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS xem.  - HS quan sát  - Hs những hình ảnh trên cho ta thấy môi trường đang bị ôi nhiễm.  - Hs em cảm thấy rất lo lắng cho môi trường sống của chúng ta.  - Hs ô nhiễm nguồn nước, ôi nhiễm không khí: chất thải các nhà máy, khói bụi của các nhà máy...  - Hs chất thải sinh hoạt không qua xử lý, xả rác ra ao, hồ, sông suối...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **\* Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng trong vai trò “phóng viên môi trường nhí”. (làm việc nhóm)**  **-** GV phổ biến điều kiện để trở thành “phóng viên môi trường nhí” và cách thức hoạt động của phóng viên.  - Khuyến khích hs đăng kí tham gia để trở thành “phóng viên môi trường nhỉ”  - Chia nhóm 4 thảo luận kĩ năng cần có của một phóng viên.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận;.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt ý và hướng dẫn hs thực hiện theo phiếu khảo sát .    - GV mời các HS khác nhận xét.  *=> Sau khi thực hiện khảo, những hiện tượng làm ôi nhiễm môi trường sẽ được phát hiện. Chúng ta có thể nhận xét kết quả khảo sát để đưa ra lời cảnh báo với mọi người về sự cần thiết để bảo vệ môi trường.* | - Hs lắng nghe  - Hoạt động nhóm 4. Kĩ năng cần có:  + Quan sát  + Ghi chép  + Phỏng vấn  + Xây dựng bộ câu hỏi phỏng vấn.  - HS lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe thực hiện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:*  **Hoạt động 2. Lập kế hoạch hành động của các phóng viên. (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2:  + Thực hiện khảo sát môi trường xung quanh em.  + Chú ý khảo sát vào buổi sáng, sau khi các bác bán hàng xong .  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *=> Nhiệm vụ của phóng viên môi trường nhí là quan sát để phát hiện những dấu hiệu ô nhiễm môi trường ; phỏng vấn để tìm hiểu nguyên nhân; cảnh báo và tuyên truyền mọi người cùng chung tay hành động vì môi trường.* | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả ghi chép được.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - GV yêu cầu học sinh chia sẻ cùng người thân về nhiệm vụ của một phóng viên môi trường :  + Quan sát môi trường xung quanh, ghi chép lại nếu thấy có dấu hiệu ô nhiễm.  + Cùng người thân đi phỏng vấn các cô các bác hàng xóm, người thân về ý thức bảo vệ môi trường.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**Bài 21: NHÀ RÔNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương, đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Nhà rông. Bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả,gợi cảm, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Nhận biết được vẻ đẹp độc đáo của Nhà rông ở Tây Nguyên. Hiểu biết về tình cảm của người dân Tây Nguyên với mái nhà rông thân thương.

- Chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm nghĩ, cảm xúc có liên quan đến văn bản đọc. Giới thiệu về quê hương của mình với thái độ tự tin, biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ thích hợp.

**2. Năng lực.**

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

- Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HSNX.  - GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  - (HS, GV nhận xét theo TT 27) | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *Tây Nguyên, buôn, lưỡi rìu, tuồn tuột, đượm…*  - Câu dài: Đêm đêm,/ bên bếp lửa bập bùng,/ các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn/ ngôi nhà rông đã từng chứng kiến.//Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên/ thân thương như cái tổ chim êm ấm.//  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1/ 49 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2,3/ 49, 50 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/49**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | - 1 Hs lên chia sẻ.  Hs trình bày:  + Tớ xin tự giới thiệu quê của mẹ tớ ở Thái Bình,có đặc sản bánh cáy,có dịp mời các bạn đến cùng tớ về quê của mẹ tớ nhé!  + Các bạn có biết đặt sản cơm cháy thuộc Tỉnh nào không ?Quê hương thứ hai của tớ .Mời các bạn đến thưởng thức món cơm cháy nhé !  - Hs NX  - HS chữa bài vào vở. |
| - GV chốt: Thể hiện thái độ tự tin, lịch sự, nhìn vào người nghe khi nói. Biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ thích hợp.  **\* Bài 2/49**  - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  - GV chốt: ……. | + Sơ lược, xơ xác, sơ sài, xơ cứng.  + Sơ xuất, sơ đồ, xơ dừa, xơ mướp. |
| **\*Bài 3/50**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung  **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  - GV hệ thống bài: - Chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm nghĩ, cảm xúc có liên quan đến văn bản đọc. Giới thiệu về quê hương của mình với thái độ tự tin, biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ thích hợp các em ạ.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | Hs trình bày:  + cang – cảng  + re – rẽ  + nhưng – những  + khoe – khỏe  + giay – giãy  - Hs đọc bài.  Nhận biết được vẻ đẹp độc đáo của Nhà rông ở Tây Nguyên. Hiểu biết về tình cảm của người dân Tây Nguyên với mái nhà rông thân thương  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

**LUYỆN TOÁN**

**Bài 68: TIỀN VIỆT NAM (T1) – Trang 86**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+Nhận biết được các đồng tiền Việt Nam từ một nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng.

+ Giải được một số bài toán liên quan đến các tình huống thực tế về tiết kiệm và chi tiêu.

***2. Năng lực***

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  +Nhận biết được các đồng tiền Việt Nam từ một nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng.  +Giải được một số bài toán liên quan đến các tình huống thực tế về tiết kiệm và chi tiêu. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 86 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 86 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:** Chú lợn nào đựng nhiều tiền nhất? **(VBT /86)**  - Cho HS quan sát  - GV HD :  Tính tổng số tiền trong mỗi chú lợn rồi tìm ra chú lớn đựng nhiều tiền nhất.  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *- Gv chốt cách nhận biết các loại tờ tiền việt Nam, Giáo dục tiết kiệm chi tiêu.* | học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - Học sinh trả lời:  Chú lợn hồng đựng 50 000 đồng. (Vì 10 000 + 20 000 + 20 000 = 50 000)  - Chú lợn xanh đựng 100 000 đồng  - Chú lợn tím đựng 50 000 đồng.  Vậy chú lợn xanh đựng nhiều tiền nhất.  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/86)**  Mẹ đi chợ mua chanh hết 3 000 đồng và mua hành hết 2 000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng 10 000 đồng. Chọn những cách cô bán hàng có thể trả lại tiền thừa cho mẹ.  - GV HD: Bước 1: Tìm số tiền mẹ đã tiêu (tổng giá tiền mua chanh và hành).  Bước 2: Tìm số tiền cô bán hàng trả lại mẹ ta lấy 10 000 đồng trừ đi số tiền mẹ đã tiêu.  Bước 3: Tìm trong tranh những cách cô bán hàng có thể trả lại tiền thừa cho mẹ.  -Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *- Gv chốt cách nhận biết trao đổi tính tiền khi mua hàng* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  Số tiền mẹ đã tiêu là 3 000 + 2 000 = 5 000 đồng  Số tiền cô bán hàng trả lại mẹ là 10 000 – 5 000 = 5 000 đồng - Quan sát tranh ta có  + A: 5 000 đồng.  + B: 1 000 đồng + 2 000 đồng + 2 000 đồng = 5 000 đồng.  + C: 2 000 đồng + 2 000 đồng + 2 000 đồng = 6 000 đồng.  Vậy cô bán hàng có thể dùng cách A hoặc B trả lại tiền thừa cho mẹ.  HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: (VBT/86)**  Khi mua mỗi món hàng dưới đây, ta cần trả một tờ tiền có trong hình bên. Em hãy tìm giá tiền của mỗi món hàng, biết:  - Giá tiền của bóng đèn thấp nhất;  - Giá tiền của quyển sách cao nhất;  - Giá tiền của rô-bốt cao hơn giá tiền của cái lược.  - GV cho học sinh lên thực hiện So sánh giá tiền của các đồ vật rồi trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *- Gv chốt cách nhận biết và so sánh giá tiền cao hay thấp của các sản phẩm, tính và lựa chọn sản phẩm hợp với số tiền của mình khi mua hàng* | - 2 HS lên bảng làm bài  Ta có 10 000 < 20 000 < 50 000 < 100 000 - Giá tiền của bóng đèn thấp nhất vậy bóng đèn có giá tiền là 10 000 đồng.  - Giá tiền của quyển sách cao nhất vậy quyển sách có giá tiền là 100 000 đồng.  - Giá tiền của rô-bốt cao hơn giá tiền của cái lược vậy rô-bốt có giá tiền là 50 000 đồng.  - Giá tiền của cái lược là 20 000 đồng. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Giúp mẹ đi chợ:  Mẹđưa tờ 50 000 đồng nhờ em đi mua hàng: Chai mắm 25 000 đồng, bột canh 2000 đồng , bim bim 3000 đồng. Cô bán hàng sẽ trả lại bao nhiêu tiền, có thể chọn những tờ tiền loại nào để trả và trả bao nhiêu tờ  - GV cho học sinh quan sát, tìm ra bạn làm đúng và nhanh  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau 68 tiết 2 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  Tiền trả 20 000đ:  1 tờ 20 000 hoặc 2 tờ 10 000  Hoặc 4 tờ 5000  Hoặc 10 tờ 2000  Hoạc 20 từ 1000 đồng …  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 28: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT** (3 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Kiến thức – Kĩ năng**

* Tìm và nói được tên các châu lục và đại dương trên quả địa cầu. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.
* Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất qua vài hình ảnh: đồng bằng, đồi núi, cao nguyên, sông, hồ, biển, đại dương.
* Xác định được nơi HS đang sống thuộc dạng địa hình nào.
* Rèn kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng làm việc với quả địa cầu, lược đồ, tranh ảnh.

*GD QPAN:* Xem tranh, ảnh, video vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ Trái Đất và khu vực Đông Nam Á; vị trí địa lí địa phương trên bản đồ Việt Nam.

***\*Phát triển năng lực, phẩm chất:***

Phẩm chất: Có tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. Ham học.

Năng lực chung: NL làm việc nhóm, NL trình bày, NL tự chủ,…..

Năng lực đặc thù: Phát triển NL Tìm hiểu môi trường tự nhiên, NL vận dụng kiến thức.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, Quả địa cầu, lược đồ, các đồ dùng cho trò chơi, Bài giảng PP

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| 1. **Khởi động** (4p)   Mục tiêu: - Củng cố kiến thức đã học ở tiết trước. Tạo không khí vui tươi, thoải mái cho HS trước giờ học.   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Kéo co”. * GV nêu luật chơi.   \*Câu hỏi:  1/Mỗi bán cầu có bao nhiêu đới khí hậu? Đó là những đới khí hậu nào?  2/ Việt Nam thuộc đới khí hậu nào?  3/ Đố các bạn mình là quả gì?   * GVNX, tuyên dương * YC HS nói về quan cảnh thiên nhiên nơi em sống?   *\*Kết nối bài mới*  **2. Khám phá** (15p)  **Mục tiêu:** HS tìm và nói được tên các châu lục trên quả địa cầu.  *HĐ 1: Lục địa và đại dương*   * YC HS đọc thông tin và quan sát quả địa cầu (Nhóm 4) để:   + Xác định lục địa và đại dương.  + So sánh diện tích giữa lục địa và đại dương.  GV chốt: Đại dương chiếm phần lớn diện tích bề mặt trái đất.  *HĐ 2: Châu lục và đại dương*   * YC HS làm việc cá nhân, qua sát hình 2: Tìm và kể tên các châu lục và đại dương.   **3.Thực hành** (15p)  **Mục tiêu**: Nói tên và chỉ đúng vị trí các châu lục và đại dương. HS chỉ và nói được vị trí của Việt Nam là nằm ở châu Á và thuộc đới nóng.  \*YC HS thảo luận nhóm đôi, làm việc với quả địa cầu:  + Từng châu lục tiếp giáp với các đại dương nào?  + Nước Việt Nam nằm ở châu lục nào? Tiếp giáp với Biển thuộc đại dương nào?   * YC HS chỉ vị trí Việt Nam trên bản đồ.   *GD QPAN:* Xem tranh, ảnh, video vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ Trái Đất và khu vực Đông Nam Á; vị trí địa lí địa phương trên bản đồ Việt Nam.   * GVNX, tuyên dương. * GV chốt nội dung SGK   *\*Củng cố - dặn dò* (3p)  - Chơi trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”  - Luật chơi. Chia lớp thành 2 đội, các đội thi ghép nhanh tên các châu lục, đại dương lên lược đồ.  - Nhắc nhỡ HS sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các dạng địa hình. | -Lớp chia thành 2 đội và tham gia chơi.  -Lắng nghe.   * Nói về quan cảnh thiên nhiên nơi các em sống   -Làm việc nhóm 4.  \*Đại diện trình bày.   * HS lên xác định lục địa và đại dương * Đại dương chiếm ¾ diện tích bề mặt trái đất. * 6 Châu lục: Châu Á, châu Âu, châu Mĩ, châu Phi, châu Đại dương, châu Nam cực * Vài HS lên chỉ vị trí các châu lục trên lược đồ. * 4 đại dương: Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương. * Vài HS lên chỉ vị trí các đại dương.   \*HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Châu Mĩ tiếp giáp với Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.  + Châu Phi tiếp giáp với Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.  + Châu Âu tiếp giáp Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương.  + Châu Á tiếp giáp với Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương.  + Châu Nam Cực tiếp giáp với Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.   * Việt Nam nằm ở châu Á. Tiếp giáp với biển thuộc Thái Bình Dương. * Vài HS lên chỉ trên lược đồ. * 2-3 HS đọc * HS tham gia trò chơi. |

1. **ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 12 tháng 4 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 22: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG (T1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Sự tích ông Đùng, bà Đùng.Biết đọc diễn cảm lời của người kể chuyện phù hợp với ngữ điệu, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được những việc ông Đùng, bà Đùng đã làm giúp dân. Hiểu suy nghĩ, tình cảm của tác giả với ông Đùng, bà Đùng là những người có công lao lớn đối với đất nước trong việc chinh phục thiên nhiên. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản giải thích tại sao dòng sông Đà ngoằn ngoèo và có nhiều ghềnh thác.

- Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Ôn chữ viết hoa Y thông qua viết ứng dụng(tên riêng Nam Yết và câu: Đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam). Viết 2-3 câu nêu lí do yêu thích nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Bồi dưỡng tình yêu với quê hương, đất nước, giáo dục lòng biết ơn những người có công với đất nước trong lịch sử.

*ANQP:* Tiết 2: HĐ Viết: Ôn chữ viết hoa Y: Giới thiệu quần đảo Trường Sa và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Trường Sa.

**2. Năng lực.**

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video, PHT

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Nhà rông” và trả lời câu hỏi : Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là gì? Câu văn nào trong bài giúp em nhận ra điều đó?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài “Nhà rông” và nêu nội dung bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***.*  **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *ông bà khổng lồ*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *cày cấy*.  + Đoạn 3: Tiếp đến ngày nay  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: - GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn văn.  - Luyện đọc từ khó: xửa, xưa, lõm, chằng,chịt,san,rộng, rãi, ngoằn, ngoèo…  -Luyện đọc câu dài:Chỉ một ngày, /ông bà đã nhổ cây, /san đất,/làm thành cánh đồng bằng phẳng,/ rộng rãi,/lấy chỗ cho dân ở ,/ và cày cấy.//  - Đọc diễn cảm một số lời của người kể chuyện khi nói về những hành động, việc làm, kết quả đạt được của ông Đùng, bà Đùng hay nói về đặc điểm của con sông Đà(Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở , và cày cấy.Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hục vết đất đằng sau. Vì thế sông Đà mới ngoằn ngoèn, có tới “ bảy trăm mươi thác, ba trăm mươi ghềnh” như bây giờ)  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ông Đùng, bà Đùng có điểm gì khác thường về ngoại hình?  + Câu 2: Kể lại những việc Ông Đùng, bà Đùng đã làm khi chứng kiến cánh đất hoang, nước ngập?  + Câu 3: Việc làm của ông bà Đùng đã đem lại kết quả như thế nào?  + Câu 4: Theo em, ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  + Câu 5: Câu chuyện đã giải thích điều gì về con sông Đà ngày nay?  - GV mời HS nêu nội dung câu chuyện.  - GV chốt: Ông Đùng, bà Đùng là những người có công lao lớn đối với đất nước trong việc chinh phục thiên nhiên.  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.  - GV nhận xét, tuyên dươn | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi: Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là mái nhà dựng đứng, vươn cao lên trời như một lưỡi rìu lật ngược. Câu văn cho biết điều đó là: “ Đến Tây Nguyên, từ xa nhìn vào… như một lưỡi rìu lật ngược”  + Đọc và trả lời câu hỏi: Nhận biết được vẻ đẹp độc đáo của Nhà rông ở Tây Nguyên. Hiểu biết về tình cảm của người dân Tây Nguyên với mái nhà rông thân thương.  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ông Đùng, bà Đùng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất.  + Ông bà đã nhổ cây, san đất.Tiếp đó ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hục vết đất đằng sau làm một con đường dẫn nước.  + Ông bà Đùng đã làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở , và cày cấy. Còn con đường ông bà đào bới, nước chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi tạo thành con sông Đà.  + chăm chỉ, chịu khó, thông minh,không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng...  + Câu chuyện đã giải thích về đặc điểm ngoằn ngoèn, cónhiều thác ghềnh (bảy trăm mươi thác, ba trăm mươi ghềnh) của con sông Đà ngày nay.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài .  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Luyện viết***.*  **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa Y.    - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Đảo Nam Yết là bãi đá nằm ở phía Bắc quần đảo Trường Sa, cách đảo Sơn Ca 13 hải lý về phía Tây Nam, thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam  - Cho hs xem video về quần đảo Trường Sa, quần đảo Trường Sa của Việt Nam  *ANQP:* Giới thiệu quần đảo Trường Sa và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Trường Sa.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: Đ, N, Y, T, S. Lưu ý HS viết đúng: Yết, quần, trường,.. .  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa Y.  - HS đọc tên riêng: Nam Yết.  - HS lắng nghe.  - HS xem video  - HS viết tên riêng Nam Yết vào vở.  - 1 HS đọc yêu cầu: Đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

**TOÁN**

**Bài 69: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.

- Nhận biết được tháng trong năm.

- Sử dụng tiền Việt Nam.

**2. Năng lực.**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video, PHT

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2 Luyện tập**  **Bài 1: (làm việc nhóm)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS quan sát tranh mô hình đồng hồ trong sách HS kết hợp đọc yêu cầu và thảo luận theo nhóm , thống nhất câu trả lời.  -GV nhận xét và chốt đáp án  **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bái làm trước lớp  - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng.  **Bài 3. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn tương tự như bài 2  - GV thu khoảng 10 vở đánh giá nhận xét và chốt kết quả đúng:  a, Sau 9 tháng nữa thì My tròn 7 tuổi  b, Nam được sinh vào tháng 12 | - HS nêu yêu cầu của bài : Chọn câu trả lời đúng  - HS quan sát mô hìnhvà trả lời  a/ Đồng hồ D.  b/ Đồng hồ B  -HS nhận xét bổ sung  -HS làm bài  - Báo cáo kết quả trước lớp  a, 1 giờ 30 phút = 90 phút.  b, 1 tuần 3 ngày = 10 ngày  c, 1 năm 6 tháng = 18 tháng  d, 1 ngày 6 giờ = 30 giờ  - HS nêu yêu cầu  - HS suy nghĩ và làm bài vào vở. |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV cho HS chơi trò chơi: ***Cuộc đua đến giờ tan học***  - GV phổ biến cách chơi như nội dung trong sách HS:  - GV tổ chức HS chơi theo cặp  - Nhận xét, tuyên dương các cặp chơi hay | - HS tham gia vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 28: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT** (tiết 2)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Tìm và nói được tên các châu lục và đại dương trên quả địa cầu. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.

Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất qua vài hình ảnh: đồng bằng, đồi núi, cao nguyên, sông, hồ, biển, đại dương.

Xác định được nơi HS đang sống thuộc dạng địa hình nào.

Rèn kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng làm việc với quả địa cầu, lược đồ, tranh ảnh.

***\*Phát triển năng lực, phẩm chất:***

Phẩm chất: Có tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. Ham học.

Năng lực chung: NL làm việc nhóm, NL trình bày, NL tự chủ, …..

Năng lực đặc thù: Phát triển NL Tìm hiểu môi trường tự nhiên, NL vận dụng kiến thức.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, Quả địa cầu, lược đồ, các đồ dùng cho trò chơi, Bài giảng PP

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| 1. **Khởi động** (4p)   Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái trước khi vào bài học.  Cho HS xem video về cảnh đẹp thiên nhiên biển, đồi núi, cao nguyên, đồng bằng, hồ.  *\*Kết nối bài mới*   1. **Khám phá** (15p)   Mục tiêu: Xác định được các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng trên sa bàn và mô tả đúng chúng.  *HĐ 1: Một số dạng địa hình của Trái Đất*   * YC HS làm việc cá nhân, quan sát hình 3 tìm các dạng địa hình: núi, đồng bằng, sông, cao nguyên, hồ, biển. * NX * Chốt: Trái Đất có các dạng địa hình: núi, đồng bằng, cao nguyên, hồ, biển.   *HĐ 2: Đặc điểm các dạng địa hình*   * YC HS quan sát hình 3, 4, thảo luận nhóm 4 để mô tả các dạng địa hình * GV NX.  1. **Thực hành** (15p)   Mục tiêu: Xác định được các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng trên sa bàn và so sánh được chúng theo hình dạng, độ cao   * Yc HS đối chiếu đỉnh của núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng với trục thẳng đứng để đọc độ cao của chúng trên hình 3, 4 và hoàn thành bảng trong SGK. * NX, chốt kiến thức.   *\*Củng cố, dặn dò* (2p)  Nhắc Hs sưu tầm tranh ảnh, thông tin về các dạng địa hình và đại dương. | * HS quan sát * HS làm việc cá nhân với SGK * Trao đổi kết quả tìm được với bạn cùng bàn. * Vài HS lên bảng chỉ núi, đồng bằng, sông, cao nguyên, hồ, biển. * Làm việc nhóm 4 * Đại diện nhóm trình bày:   + Đồng bằng: địa hình khá bằng phẳng, độ cao với mực nước biển từ 0 đến 200m.  + Đồi: Dạng bát úp, đỉnh tròn, độ cao tương đối từ 200m đến 500m.  + Cao nguyên: địa hình tương đối bằng phẳng, thường có độ cao trên 500m. Sườn dốc.  + Núi: sườn dốc, đỉnh nhọn, độ cao lớn hơn đồi.   * Các nhóm khác NX, bổ sung. * Làm việc nhóm đôi * Trình bày |

1. **ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 13 tháng 4 năm 2023

**TOÁN**

**Bài 69: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** - Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ. - Nhận biết được tháng trong năm. - Sử dụng tiền Việt Nam.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:-** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi. - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint.

- HS: SGK, vở .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:**  *-HS hát*  *– GV kiểm tra bài 5 tiết LTC*  *-HS, Gv nhận xét .*  *-Gv dẫn dắt giới thiệu bài*  **2 Luyện tập**  **Bài 1: (làm việc nhóm)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS quan sát tranh mô hình đồng hồ trong sách HS kết hợp đọc yêu cầu và thảo luận theo nhóm , thống nhất câu trả lời.  -GV nhận xét và chốt đáp án  **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bái làm trước lớp  - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng.  **Bài 3. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn tương tự như bài 2  - GV thu khoảng 10 vở đánh giá nhận xét và chốt kết quả đúng:  a, Sau 9 tháng nữa thì My tròn 7 tuổi  b, Nam được sinh vào tháng 12 | - HS hát  - HS làm bt 5  - HS khác nhận xét  **Bài 1:**  - HS nêu yêu cầu của bài : Chọn câu trả lời đúng  - HS quan sát mô hìnhvà trả lời  a/ Đồng hồ D.  b/ Đồng hồ B  -HS nhận xét bổ sung  **Bài 2:**  -HS làm bài  - Báo cáo kết quả trước lớp  a, 1 giờ 30 phút = 90 phút.  b, 1 tuần 3 ngày = 10 ngày  c, 1 năm 6 tháng = 18 tháng  d, 1 ngày 6 giờ = 30 giờ  **Bài 3:**  - HS nêu yêu cầu  - HS suy nghĩ và làm bài vào vở. |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV cho HS chơi trò chơi: ***Cuộc đua đến giờ tan học*** - GV phổ biến cách chơi như nội dung trong sách HS:  - GV tổ chức HS chơi theo cặp  - Nhận xét, tuyên dương các cặp chơi hay | - HS tham gia vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 22: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết công dụng của dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang và biết cách sử dụng dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

\*ANQP: Nêu gương những người đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video, PHT

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Ông Đùng, bà Đùng có điểm gì khác thường về ngoại hình?  + Câu 2: Theo em, ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời: Ông Đùng, bà Đùng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất.  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + chăm chỉ, chịu khó, thông minh,không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng... |
| **2. Khám phá***.*  **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. .**  **C:\Users\Admin\Downloads\20220528_034959343.jpgBài 1: Dấu ngoặc kép trong mỗi câu dưới đây dùng để làm gì?.** (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  Đoạn a: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu phần trích dẫn lời của người khác.  Đoạn b:Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật.  **b. Chọn dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang thay vào ô vuông** (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  C:\Users\Admin\Downloads\20220528_040456022.jpg  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm phiếu học tập.  - Mời HS đọc kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Tìm thêm ví dụ có sử dụng dấu ngoặc kép trong các bài em đã học (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 tìm ví dụ viết vào bảng nhóm  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, đặt câu vào phiếu học tập.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. |
| **3. Vận dụng.**  - Cho HS xem hình ảnh Bà Triệu, Hưng Đạo Vương, Trần Bình Trọng  \*ANQP: Nêu gương những người đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

Thứ sáu ngày 14 tháng 4 năm 2023

**TOÁN**

**NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**(Trang 94)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nhận biết và thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn (2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

- Thông qua hoạt động khám phá vận dụng giải một số bài tập, bài toán có tính huống thực tế ( liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực.**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video, PHT

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá ( Làm việc cá nhân, cả lớp)**  **-** GV hướng dẫn, giúp HS tự chiếm lĩnh kiến thức bài học  + Cho HS quan sát và đọc thầm nội dung trong sách HS.  + Tự nêu đề toán từ đó dẫn ra phép nhân cần giải là:12 415 x 3 =?    -GV cho HS tự đặt tính rồi tính và thực hiên tương tự như nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số.  - GV nhận xét, chôt cách tính và cho HS tự nêu ví dụ  **3. Hoạt động ( làm việc cá nhân)**  **Bài 1 và 2: ( làm việc các nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - GV lưu ý: Phép nhân có nhớ thì không nhớ quá 2 lượt và không liên tiếp  - Gọi HS trình bày bài làm trước lớp  **Bài 3. (Làm việc nhóm)**  -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?  - Gọi HS tóm tắt đề toán  - Cho các nhóm thảo luận cách tìm đáp số  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  -GV nhận xét chốt đáp số đúng | - HS lắng nghe  .-HS thực hiện theo yêu cầu của GV  -HS thực hiện phép tính, trình bày nhân miệng trước lớp  - HS nêu yêu cầu: Đặt tính rồi tính  - HS thực hiện các phép tính nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số vào vở  - 3 HS đọc đề bài.  - Sau 3 lần người ta chuyển được bao nhiêu kg thóc vào kho.  Biết 1 lần chuyển 15250 kg thóc  -3 nhóm trình bày bài giải trước lớp |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để rèn cách nhân nhẩm nhanh cho học sinh  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 22: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết nói về nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Biết viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video, PHT

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  GV cho HS chọn hộp quà có chứa câu hỏi:  Dấu ngoặc kép dùng để làm gì trong đoạn văn sau?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:chọn hộp quà và trả lời  - Hs trả lời  Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu phần trích dẫn lời của người khác.  Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật. |
| **2. Khám phá***.*  **2.1. Hoạt động 1: Trao đổi cùng bạn về một nhân vật em thích (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1:** Nói về nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  **Bài 2:** Viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật. (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở nháp.  - Mời HS đọc câu đã đặt.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, viết vào vở nháp.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn |
| **3. Vận dụng.**  - GV trao đổi những về những nhân vật HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam hoặc về người có công với đất nước..  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt cuối tuần: BẢNG THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh làm được bảng thông tin môi trường, qua đó nhắc nhở mọi người có ý thức bảo vệ môi trường.

**2. Năng lực.**

- Bản thân tự tin chia sẻ các thông tin về môi trường mà mình thu thập được.

- Biết tự hào về những việc mình làm để bảo vệ môi trường.

- Biết chia sẻ với bạn, tuyên truyền vấn đề ô nhiễm môi trường và cách bảo vệ môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh cảu bạn.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video

2. Học sinh:Sách HS, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV mở bài hát “Trái đất này ” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời: bài hát nói về trái đất xanh của chúng ta .  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **Hoạt động 3. . (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 và chia sẻ:  + Chia sẻ cùng bạn về những phát hiện của môi trường xung quanh.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Thực hành.**  **Hoạt động 4: Học sinh làm bảng thông tin về môi trường để thông báo kết quả khảo sát thực trạng môi trường .(Làm theo nhóm)**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 6, phân công và thực hiện bảng thông tin môi trường của nhóm mình.  - Đưa những hình ảnh ô nhiễm môi trường.    - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng làm việc, thu thập thông tin của các nhóm. | - Học sinh chia nhóm 6, cùng nhau làm các công việc theo gợi ý sau:  + Trang trí bảng thông tin  + Viết tin bài  + Đưa ra nhừng lời cảnh báo về tín hiệu kêu cứu của môi trường.  + Kiểm tra lại thông tin và bố cục của bảng tin.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng.**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của phóng viên môi trường nhí:  - Suy nghĩ những cách nhắc nhở mọi người về ý thức bảo vệ môi trường.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng nơi mình đang ở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***(Nếu có)*

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 10: LÀM ĐỒ CHƠI**

**Bài 10: LÀM ĐỒ CHƠI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận biết và sử dụng an toàn một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi.

- Phát triển năng lực công nghệ: Kể được tên một số đồ chơi thường gặp; nhận biết và phòng tránh được một số tình huống chơi đồ chơi không an toàn trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm thủ công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Bước đầu giúp học sinh thể hiện vốn hiểu biết của mình về đồ chơi, từ đó dẫn nhập vào bài học mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu thảo luận về món đồ chơi yêu thích của mình trước lớp.  - GV mời một vài HS lên bảng giới thiệu về đồ chơi yêu thích của mình trước lớp. (Đồ chơi hoặc hình ảnh/ tranh vẽ đồ chơi đã chuẩn bị từ trước).  - GV gợi ý, hướng dẫn HS các nhóm đặt câu hỏi mở rộng:  + Bạn có được món đồ chơi này từ đâu?  + Bạn thường chơi đồ chơi này ở đâu và vào lúc nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chia nhóm 4 và thảo luận theo yêu cầu.  - Một vài HS lên bảng giới thiệu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  + Trả lời: Mình được tặng (được người thân mua cho) hoặc Mình tự làm.  + HS trả lời theo suy nghĩ bản thân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS gọi đúng tên của các đồ chơi có trong Hình 1 SGK.  + Nhận biết được một số t ình huống chơi đồ chơi không an toàn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Gọi đúng tên đồ chơi. (làm việc cá nhân)**  **-** GV chia sẻ hình 1 (SGK/tr 54) và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát và gọi tên các đồ chơi tương ứng với các thẻ tên dưới đây.  + Những món đồ chơi trong hình 1 được làm bằng vật liệu gì?  + Cách chơi đồ chơi này như thế nào?  + Bạn chơi đồ chơi này ở đâu hoặc chơi vào lúc nào?  + Việc chơi đồ chơi này mang lại lợi ích gì cho bạn?    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Đồ chơi trẻ em rất da dạng, phong phú: đồ chơi trí tuệ; đồ chơi vận động; đồ choie truyền thống và đồ chơi hiện đại,...* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:  + a. Đồ chơi lắp ráp; b. Cờ vua; c. Ru-bich (Rubik); d. Gấu bông; e. Ô tô điều khiển; g. Diều giấy; h. Quả bóng đã; i. Chong chóng; k. Đèn ông sao.  + Những đồ chơi làm bằng nhựa là: a. Đồ chơi lắp rắp; b. Cờ vua; c. Ru-bich; e. Ô tô điều khiển. Những đồ chơi làm từ vải là d. Gấu bông. Những đồ chơi làm từ giấy: g. Diều giấy; i. Chong chóng; k. Đèn ông sao. Những đồ chơi làm từ da là h. Quả bóng đá.  + HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Cách chơi trò chơi an toàn. (làm việc nhóm 2)**  - GV chia sẻ Hình 2 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.  + Quan sát Hình 2, và cho biết các bạn chơi đồ chơi có an toàn không? Vì sao?    - GV khuyến khích HS vận dụng những trải nghiệm trong quá trình chơi đồ chơi của bản thân để đánh giá và nhận xét tình huống chơi đồ chơi của các bạn nhỏ trong từng hình và gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV gợi ý HS tìm hiểu tình huống theo các câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang chơi gì?  + Theo em, các bạn chơi đồ chơi như vậy có an toàn không?  + Em hãy dự đoán điều gì sẽ xảy ra khi các bạn chơi như vậy?  + Nếu em là bạn đó, em sẽ chơi đồ chơi thế nào cho an toàn?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  *Em nên chơi đồ chơi đúng lúc, đúng chỗ, đúng thời lượng và đúng cách. Em hãy thực hiện thông điệp 4Đ để đảm bảo an toàn khi chơi đồ chơi.*  - GV chiếu lên màn hình mục Em có thể biết, yêu cầu HS quan sát, ghi nhớ: | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:   * Hình a: Các bạn đang chơi Ô tô điều khiển dưới trời mưa, đây là cách chơi không an toàn. Vì Ô tô bị ướt sẽ bị hỏng. Nếu em là các bạn, em sẽ chờ khi trời tạnh mưa và chọn nơi khô ráo để chơi trò chơi. * Hình b: Các bạn đang chơi thả diều giấy ngay dưới các đường dây điện, nên đây không phải là cách chơi an toàn. Cách chơi này khiến cho diều dễ bị mắc vào đường dây điện. Nếu em là các bạn, em sẽ chọn nơi thông thoáng, không vướng dây điện và cây cối để thả diều. * Hình c: Bạn nhỏ trong hình đang lắp ráp mô hình. Mẹ bạn nhỏ đang nhắc bạn ý đi ngủ sớm vì bạn đã chơi đồ chơi rất lâu rồi và đêm đã khuya muộn. Cách chơi của bạn như vậy sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bạn. Nếu em là bạn, em sẽ sắp xếp thời gian chơi hợp lý hơn, đảm bảo sức khỏe bản thân. * Hình d: Hai anh em đang chơi gấu bông và đồ chơi nấu ăn. Người anh ném gấu bông vào người em. Việc làm này là không tốt vì không những làm hỏng đồ chơi mà còn có thể gây tai nạn cho người em. Nếu em là người anh, em sẽ chơi đồ chơi cẩn thận, giữ gìn hơn, không quăng, ném đồ chơi như vậy.   - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2  - HS quan sát, nhắc lại và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ trước lớp cách chơi đồ chơi an toàn của mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành nêu một đồ chơi mà em thích và chia sẻ về cách chơi an toàn. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp cách chơi đồ chơi an toàn của mình.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS dùng đồ chơi mà mình đã chuẩn bị để nói về địa điểm, thời điểm, thời lượng và cách chơi đồ chơi đó an toàn.  - Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện vẽ tranh hoặc viết vào sổ tay các cách chơi đồ chơi an toàn mà bản thân đã làm và biết đến trong tiết học.  - GV mời một số HS chia sẻ sản phẩm.  - GV gọi các bạn lắng nghe, nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện.  - Một số HS chia sẻ sản phẩm của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |